

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2026 - 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định 294/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về tổ hợp tác;

Căn cứ Nghị định 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 665/TTr-STC ngày 31/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Phú Quý và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Nhân);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo và PTTH Lâm Đồng;
- Lưu: VT, NNMT, TVân.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Hiệp



CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ

Về phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2026 - 2030

*(Kèm theo Quyết định số: 4074/QĐ-UBND ngày 12/8/2026
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Thực hiện Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 - 2030; trên cơ sở tình hình thực tiễn của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh ban hành Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh (*viết tắt là Chương trình*), với các nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển kinh tế tập thể là nhiệm vụ chính trị quan trọng, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị; bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, Chiến lược phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021 - 2030 và Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 - 2030 của Chính phủ.

2. Kinh tế tập thể được phát triển trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc của Luật Hợp tác xã; lấy thành viên làm trung tâm; hoạt động theo cơ chế thị trường, tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Nhà nước giữ vai trò kiến tạo thông qua hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách và hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm.

3. Phát triển kinh tế tập thể gắn với thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế của tỉnh, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển công nghiệp chế biến, thương mại, dịch vụ, du lịch, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội.

4. Lấy hợp tác xã nông nghiệp làm hạt nhân trong tổ chức sản xuất nông nghiệp hiện đại; phát triển mạnh các hợp tác xã gắn với vùng nguyên liệu, chuỗi giá trị, sản phẩm OCOP, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học và công nghệ, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; tăng cường liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức tín dụng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh.

6. Phát triển kinh tế tập thể phải gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, năng lực quản trị, minh bạch tài chính, mở rộng quy mô thành viên; phát huy

vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, trong hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển khu vực kinh tế tập thể tỉnh Lâm Đồng theo hướng năng động, hiệu quả, bền vững; trở thành thành phần kinh tế quan trọng trong phát triển nông nghiệp hiện đại, công nghiệp chế biến, thương mại, dịch vụ và du lịch; góp phần nâng cao thu nhập, tạo việc làm, phát triển kinh tế nông thôn, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới.

Đến năm 2030, kinh tế tập thể của tỉnh cơ bản được tổ chức theo mô hình hiện đại, có năng lực quản trị tốt, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; hình thành nhiều hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo chuỗi giá trị, đủ năng lực tham gia thị trường trong nước và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Thành lập mới các tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã phù hợp với quy hoạch, nhu cầu phát triển của địa phương; bảo đảm tốc độ tăng trưởng ổn định cả về số lượng và chất lượng.

b) Có từ 60% trở lên số hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn tỉnh được xếp loại hoạt động tốt và khá.

c) Ít nhất 25% cán bộ quản lý hợp tác xã có trình độ cao đẳng, đại học trở lên; 80% giám đốc hợp tác xã được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý; tỷ lệ nữ giữ chức danh giám đốc hợp tác xã đạt 30% trở lên.

d) Có ít nhất 180 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số hoặc sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, có hệ thống truy xuất nguồn gốc gắn với chuỗi sản phẩm chủ lực.

đ) Có từ 50% trở lên số hợp tác xã nông nghiệp đang hoạt động tham gia liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị với doanh nghiệp.

e) Lựa chọn tối thiểu 06 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả để đầu tư, hỗ trợ và nhân rộng trên địa bàn tỉnh theo Chương trình của Chính phủ.

g) Hoàn thành xử lý các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể theo đúng quy định của pháp luật.

h) Bố trí tối thiểu 01 dự án đầu tư công cấp tỉnh hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; đồng thời lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các nguồn vốn hợp pháp khác để phát triển khu vực kinh tế tập thể.

i) Phân đấu 100% hợp tác xã được lựa chọn nhân rộng đạt loại tốt sau khi được hỗ trợ củng cố, hoàn thiện mô hình hoạt động theo Chương trình của Chính phủ.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Định hướng chung

- Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững, lấy thành viên làm trung tâm, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và lợi thế của tỉnh. Ưu tiên phát triển các hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị các sản phẩm nông nghiệp chủ lực như rau, hoa, cà phê, hồ tiêu, cây ăn quả, dược liệu, mắc ca, lúa gạo và chăn nuôi; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Khuyến khích mở rộng quy mô thành viên, tăng cường liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức tín dụng nhằm nâng cao năng lực sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm; từng bước xây dựng các hợp tác xã trở thành trung tâm liên kết sản xuất của vùng nguyên liệu.

2. Định hướng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo ngành, lĩnh vực chủ yếu

a) Lĩnh vực nông nghiệp

- Phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; phát triển hợp tác xã nông nghiệp theo mô hình dịch vụ tổng hợp, gắn với vùng nguyên liệu tập trung, sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP và liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị.

- Phát triển mạnh các hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh gắn với chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng và chứng nhận chất lượng. Ưu tiên xây dựng các hợp tác xã theo chuỗi giá trị đối với các ngành hàng chủ lực của tỉnh như cà phê, hồ tiêu, lúa gạo, rau, hoa, cây ăn quả, dược liệu, tơ tằm và chăn nuôi; khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, tiêu chuẩn hữu cơ và các tiêu chuẩn chất lượng phù hợp khác.

- Phát triển các liên hiệp hợp tác xã có đủ năng lực tổ chức vùng nguyên liệu, cung ứng dịch vụ đầu vào, sơ chế, chế biến sâu, bảo quản, logistics, tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm. Tăng cường liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức tín dụng nhằm nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, sức cạnh tranh và khả năng mở rộng thị trường.

- Khuyến khích các hợp tác xã tham gia Chương trình OCOP, xây dựng và phát triển thương hiệu, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, thương mại điện tử và phát triển thị trường tiêu thụ trong nước, quốc tế.

- Ưu tiên hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, kho lạnh, cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản sau thu hoạch và hệ thống logistics nông nghiệp; nâng cao

năng lực tài chính, quản trị, điều hành và hiệu quả hoạt động của hợp tác xã. Tạo điều kiện để hợp tác xã tiếp cận Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã, các chương trình tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

- Đẩy mạnh các mô hình sản xuất giảm phát thải, kinh tế tuần hoàn, sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường; triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về phát triển nông nghiệp chất lượng cao, nông nghiệp sinh thái, xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nghèo bền vững.

- Vận động thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn chưa có hợp tác xã, vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm hoặc khu vực có sản phẩm chủ lực nhưng còn thiếu tổ chức liên kết; khuyến khích các hợp tác xã hiện có mở rộng quy mô thành viên, địa bàn và phạm vi hoạt động, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và phát triển sinh kế bền vững cho người dân.

- Quan tâm phát triển các hợp tác xã khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và cung ứng dịch vụ hậu cần nghề cá; khuyến khích liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm thủy sản theo chuỗi giá trị, gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái biển, đảo. Đối với hợp tác xã hoạt động tại địa bàn hải đảo, ưu tiên lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ theo quy định để nâng cao năng lực sản xuất, bảo quản, chế biến, kết nối thị trường, góp phần giảm chi phí vận chuyển và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

b) Lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, vận tải

- củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, vận tải hiện có; khuyến khích thành lập mới hợp tác xã gắn với phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề truyền thống, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, dịch vụ kỹ thuật, xây dựng, vận tải và các hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ phù hợp với điều kiện của từng xã, phường, đặc khu; gắn phát triển làng nghề với sản phẩm OCOP và du lịch.

- Lồng ghép hỗ trợ hợp tác xã trong các chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại, đổi mới công nghệ, thương mại điện tử và phát triển sản phẩm OCOP; khuyến khích đầu tư đổi mới thiết bị, ứng dụng công nghệ, cải tiến mẫu mã, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, năng lực quản trị, xây dựng thương hiệu và tiêu chuẩn chất lượng.

- Đối với lĩnh vực vận tải, khuyến khích củng cố, phát triển các hợp tác xã vận tải hành khách, vận tải hàng hóa, dịch vụ hỗ trợ vận tải và logistics phục vụ sản xuất, lưu thông hàng hóa, chuỗi cung ứng nông sản, du lịch và nhu cầu đi lại của người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý phương tiện, điều hành hoạt động, nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo đảm an toàn, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành.

c) Lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch

- Phát triển các hợp tác xã thương mại, dịch vụ theo hướng đa ngành, đa dịch vụ, kinh doanh tổng hợp, phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống của thành viên, cộng đồng; tham gia cung ứng vật tư đầu vào, tiêu thụ nông sản, sơ chế, bảo quản sau thu hoạch, logistics và kết nối thị trường.

- Khuyến khích các hợp tác xã tham gia hệ thống phân phối hiện đại, chuỗi bán lẻ, siêu thị, thương mại điện tử, sàn giao dịch nông sản, điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của tỉnh; tăng cường liên kết với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể và các chủ thể sản xuất, kinh doanh để mở rộng thị trường trong nước, hướng đến xuất khẩu, nâng cao giá trị sản phẩm và năng lực cạnh tranh.

- Phát triển các hợp tác xã du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái gắn với cảnh quan, văn hóa bản địa, sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm đặc trưng của Lâm Đồng; khuyến khích các mô hình cung ứng dịch vụ phục vụ kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng và xây dựng nông thôn mới, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương và quy định của pháp luật.

d) Lĩnh vực ngân hàng

- Phát triển hệ thống quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh theo đúng tôn chỉ, mục đích của loại hình tổ chức tín dụng là hợp tác xã; nâng cao năng lực tài chính, quản trị, điều hành, kiểm soát nội bộ, bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu quả, ổn định và bền vững, đáp ứng nhu cầu vốn của thành viên và cộng đồng dân cư.

- Tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã, nhất là các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, chế biến nông sản, du lịch nông nghiệp và các ngành hàng chủ lực của tỉnh. Khuyến khích các tổ chức tín dụng đa dạng hóa sản phẩm tín dụng, xem xét ưu tiên cho vay các dự án liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển vùng nguyên liệu, đầu tư nhà kính, kho lạnh, chế biến sâu, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh; thực hiện bảo lãnh tín dụng và các hình thức hỗ trợ tài chính phù hợp theo quy định.

- Tăng cường phối hợp giữa Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh, các tổ chức tín dụng, quỹ tín dụng nhân dân và Liên minh Hợp tác xã tỉnh trong tư vấn, kết nối tín dụng, hướng dẫn xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, nâng cao khả năng tiếp cận vốn của khu vực kinh tế tập thể. Đẩy mạnh chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt, ngân hàng số, chữ ký số, định danh điện tử và các nền tảng tài chính số nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm chi phí giao dịch, tạo thuận lợi cho hợp tác xã trong quản trị, thanh toán và thương mại điện tử; góp phần hạn chế tín dụng đen, bảo đảm an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

đ) Các lĩnh vực khác

- Khuyến khích thành lập, củng cố và phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cung cấp dịch vụ phục vụ thành viên, người dân và cộng đồng

trong các lĩnh vực nhà ở, y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, môi trường, nước sạch, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tiêu dùng, phù hợp với nhu cầu, điều kiện của từng địa phương và quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Đối với lĩnh vực nhà ở, khuyến khích nghiên cứu, phát triển hợp tác xã nhà ở theo hướng thành viên là người sử dụng nhà ở; phát triển hợp tác xã dịch vụ nhà ở tại khu chung cư, khu dân cư, cung cấp các dịch vụ vệ sinh, điện, nước, thực phẩm và tiện ích thiết yếu cho thành viên, cư dân theo quy định.

- Đối với lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe và giáo dục, khuyến khích phát triển hợp tác xã cung ứng sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở chăm sóc sức khỏe và trường học; cung cấp thực phẩm, suất ăn, vệ sinh, giặt là, dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe, học tập, lưu trú, văn hóa, vui chơi, giải trí và các dịch vụ phù hợp khác cho thành viên, học sinh, giáo viên và người dân, nhất là tại khu vực nông thôn.

- Đối với lĩnh vực môi trường và nước sạch, phát triển hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường, thu gom, phân loại, tái chế, xử lý chất thải, ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường; khuyến khích hợp tác xã tham gia thu gom, phân loại rác thải tại nguồn, nhất là tại khu vực nông thôn, khu dân cư và địa bàn phát triển du lịch. Phát triển hợp tác xã cung cấp nước sạch tại các khu dân cư, nhất là vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tùy điều kiện cụ thể có thể tổ chức độc lập hoặc lồng ghép với hợp tác xã nông nghiệp đa chức năng.

- Đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thúc đẩy hình thành các hợp tác xã tham gia nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ; cung cấp phần mềm, nền tảng số, dịch vụ truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, quản trị và kế toán số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của thành viên, ưu tiên các mô hình gắn với nông nghiệp công nghệ cao, sản phẩm OCOP, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn.

- Đối với lĩnh vực tiêu dùng, khuyến khích phát triển hợp tác xã tiêu dùng nhằm phát huy lợi ích từ hoạt động mua chung, bán chung, cung ứng hàng hóa thiết yếu và sản phẩm an toàn cho thành viên, cộng đồng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử để giảm chi phí quản lý, thu hút thành viên và mở rộng quy mô hoạt động. Việc phát triển các mô hình phải bảo đảm đúng bản chất, nguyên tắc hợp tác xã, xuất phát từ nhu cầu tự nguyện của thành viên, chú trọng hiệu quả, khả năng tự chủ và tính bền vững.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách và nâng cao năng lực thực thi chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

a) Tiếp tục rà soát, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách của tỉnh bảo đảm phù hợp với Luật Hợp tác xã năm

2023, Nghị định số 113/2024/NĐ-CP và điều kiện thực tiễn của địa phương; tổng hợp, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

b) Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể theo quy định và khả năng cân đối nguồn lực, tập trung vào phát triển nguồn nhân lực; cung cấp thông tin, tư vấn thành lập, tổ chức lại và củng cố tổ chức kinh tế tập thể; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, nhân rộng mô hình hoạt động hiệu quả, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại và đầu tư kết cấu hạ tầng.

c) Tăng cường huy động, lồng ghép các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các nguồn vốn hợp pháp khác; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương, nâng cao trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện, kiểm tra và giám sát chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã.

2. Hỗ trợ tiếp cận vốn và nâng cao năng lực tài chính

a) Phát triển các chương trình tín dụng phù hợp với đặc thù của khu vực kinh tế tập thể; tạo điều kiện để tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tiếp cận vốn đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, phát triển mô hình sản xuất tiên tiến và mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh. Kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc để kiến nghị cấp có thẩm quyền rà soát, cải tiến quy trình, thủ tục và điều kiện cấp tín dụng phù hợp với thực tiễn hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể.

b) Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh theo phương án và cơ chế quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt; căn cứ khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu hỗ trợ để tham mưu xem xét bố trí, bổ sung vốn cho Quỹ theo quy định. Tạo điều kiện để các hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, bảo lãnh tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đầu tư hạ tầng sản xuất, bổ sung vốn kinh doanh, phát triển chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ mới và nâng cao năng lực cạnh tranh.

c) Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể nâng cao năng lực quản trị tài chính, xây dựng hệ thống tài chính minh bạch, chuẩn mực; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, báo cáo tài chính, quản lý vốn, tài sản và trích lập, sử dụng các quỹ theo quy định, qua đó nâng cao uy tín, hiệu quả hoạt động và khả năng tiếp cận các nguồn lực tài chính.

3. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến đến cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp và Nhân dân các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã, nhất là Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 09/NQ-CP, Luật Hợp tác xã năm 2023, Nghị định số 113/2024/NĐ-CP và các cơ chế, chính sách của tỉnh; Nghị định 294/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về tổ hợp tác; Nghị định

295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

b) Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, cổng thông tin điện tử, nền tảng số, mạng xã hội và hoạt động truyền thông trực tiếp tại cơ sở; lồng ghép trong các chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tập trung làm rõ bản chất, vai trò, lợi ích và nguyên tắc hoạt động của hợp tác xã; tuyên truyền, nhân rộng các mô hình hợp tác xã điển hình tiên tiến, mô hình liên kết sản xuất hiệu quả.

c) Vận động thành lập mới, thu hút và mở rộng thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia, cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, sản phẩm OCOP, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng và các ngành, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh.

d) Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn đối thoại, ngày hội hợp tác xã và các hoạt động kết nối hợp tác xã với doanh nghiệp, nhà khoa học, tổ chức tín dụng, cơ quan quản lý nhà nước; kịp thời giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Phát huy vai trò của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện thành viên trong tuyên truyền, vận động; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích; khuyến khích các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo nghề đưa nội dung về kinh tế tập thể, hợp tác xã vào chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp.

4. Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao trình độ quản lý, điều hành trong khu vực kinh tế tập thể

a) Xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm cho cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; cán bộ quản lý, kế toán, trưởng ban kiểm soát, kiểm soát viên, thành viên và người lao động trong tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Ưu tiên đào tạo về quản trị hợp tác xã, tài chính - kế toán, kiểm soát nội bộ, marketing, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, quản trị chuỗi giá trị, tiếp cận vốn, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, chuyển đổi số, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng và hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Triển khai đào tạo, bồi dưỡng giám đốc hợp tác xã theo chương trình khung của cơ quan có thẩm quyền; tăng cường liên kết giữa các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ với hợp tác xã trong đào tạo nghề, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật, đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm.

c) Thực hiện chính sách hỗ trợ lao động trẻ, người có trình độ chuyên môn về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể theo quy định; khuyến khích thu hút cán bộ khoa học kỹ thuật, đội ngũ quản lý có năng lực, phụ nữ, thanh niên và người có kinh nghiệm về thị trường, công nghệ tham gia quản lý, điều hành hợp tác xã. Đẩy

mạnh tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã xây dựng chiến lược phát triển, phương án sản xuất, kinh doanh, quản trị rủi ro, quản trị tài chính, chuyển đổi số và huy động nguồn lực đầu tư; từng bước áp dụng mô hình quản trị hiện đại, công nghệ số trong quản lý, điều hành, kế toán, truy xuất nguồn gốc và kết nối thị trường.

d) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với các tổ chức kinh tế tập thể; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên và người lao động.

5. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã; phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện Chương trình.

b) Rà soát, củng cố tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã ở các cấp; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ quản lý, thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, bảo đảm phù hợp với yêu cầu triển khai Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Thực hiện rà soát, phân loại, đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh theo quy định; trên cơ sở đó củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể đang hoạt động, hướng dẫn xử lý đối với các tổ chức ngừng hoạt động, hoạt động không hiệu quả, tồn tại hình thức theo đúng quy định của pháp luật.

d) Cập nhật, chuẩn hóa và khai thác hiệu quả dữ liệu về kinh tế tập thể, hợp tác xã; nâng cao chất lượng công tác thống kê, thông tin, báo cáo, bảo đảm số liệu đầy đủ, thống nhất, kịp thời, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã hằng năm.

đ) Theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

6. Ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Thúc đẩy, hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm, quản trị nội bộ, tiếp thị và kết nối thị trường theo Nghị định số 113/2024/NĐ-CP và các cơ chế, chính sách được thể chế hóa theo Nghị quyết số 57-NQ/TW. Ưu tiên đổi mới thiết bị, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch, công nghệ tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường; phát triển nông nghiệp thông minh, hữu cơ, sinh thái, sản xuất xanh và kinh tế tuần hoàn.

b) Tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã xây dựng kế hoạch, lộ trình chuyển đổi số; ứng dụng phần mềm quản trị, quản lý thành viên, kế toán điện tử, hóa đơn điện tử, chữ ký số, nhật ký sản xuất điện tử, mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và các nền tảng số phục vụ quản lý, sản xuất, kinh doanh. Hỗ trợ tham gia các sàn thương mại điện tử, nền tảng số trong nước và quốc tế, quảng bá sản phẩm trên môi trường số, kết nối cung - cầu và mở rộng thị trường.

c) Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, cơ sở nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và tổ chức khoa học, công nghệ trong chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số trong khu vực kinh tế tập thể. Tạo điều kiện để hợp tác xã tiếp cận Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định.

d) Vận động cộng đồng hợp tác xã tích cực tham gia Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số” và phong trào “Bình dân học vụ số”; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, marketing số, an toàn thông tin mạng và kỹ năng sử dụng nền tảng số cho cán bộ quản lý, thành viên và người lao động trong khu vực kinh tế tập thể.

7. Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại

a) Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kết nối với doanh nghiệp, cơ sở chế biến, siêu thị, hệ thống phân phối, chuỗi bán lẻ hiện đại và các kênh tiêu thụ phù hợp; phát triển liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, nhất là đối với sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP và các ngành hàng có lợi thế của tỉnh.

b) Tạo điều kiện để các tổ chức kinh tế tập thể tham gia hội chợ, triển lãm, hội nghị kết nối cung - cầu, chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch, sàn thương mại điện tử và hoạt động quảng bá sản phẩm trong nước, quốc tế; từng bước khai thác cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do, mở rộng thị trường xuất khẩu đối với sản phẩm có tiềm năng.

c) Hỗ trợ xây dựng, phát triển và bảo hộ thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc; nâng cao tiêu chuẩn chất lượng, bao bì, mẫu mã sản phẩm. Khuyến khích phát triển dịch vụ sơ chế, chế biến, bảo quản sau thu hoạch, kho lạnh, logistics và hệ thống phân phối; tăng cường liên kết vùng, liên kết ngành và hợp tác giữa các hợp tác xã nhằm giảm chi phí, nâng cao giá trị sản phẩm, năng lực cạnh tranh và thu nhập của thành viên.

8. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các tổ chức hội quần chúng đối với phát triển kinh tế tập thể

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; xác định phát triển kinh tế tập thể là

nhiệm vụ thường xuyên, gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các tổ chức hội quần chúng đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, bồi dưỡng, tập huấn để đoàn viên, hội viên và Nhân dân nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể; phối hợp vận động, hướng dẫn thành lập các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

c) Đối với các tổ chức hội, đoàn thể có nhiều thành viên tham gia tổ chức kinh tế tập thể, tiếp tục triển khai hiệu quả các đề án, chương trình đã được phê duyệt; chủ động nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét các chương trình, đề án phát triển kinh tế tập thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đối tượng hội viên, đoàn viên. Quan tâm xây dựng, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong hợp tác xã, phối hợp với hội đồng quản trị, ban giám đốc xây dựng tổ chức kinh tế tập thể phát triển vững mạnh.

d) củng cố, tăng cường hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh; thường xuyên tổ chức đối thoại, nắm bắt tình hình hoạt động, tăng cường tư vấn, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước hướng dẫn, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; chủ động tổng hợp, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

9. Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Tăng cường hợp tác, trao đổi, học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã thông qua Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, các bộ, ngành Trung ương, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, cơ quan phát triển, hiệp hội hợp tác xã và các địa phương trong, ngoài nước; tiếp thu, lựa chọn các mô hình quản trị, tổ chức sản xuất tiên tiến phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

b) Thu hút, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn hỗ trợ kỹ thuật, tài chính hợp pháp cho hoạt động nâng cao năng lực, đào tạo, truyền thông và xây dựng mô hình điểm; tăng cường hợp tác trong chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nông nghiệp thông minh, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn chất lượng.

c) Khuyến khích hợp tác xã tham gia các chương trình hợp tác quốc tế, dự án viện trợ, diễn đàn, hội chợ, triển lãm, kết nối giao thương và xúc tiến thương mại quốc tế; mở rộng thị trường đối với sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng và sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu của tỉnh. Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu, tư vấn, trao đổi kinh nghiệm quản trị và đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, góp phần nâng cao năng lực hội nhập và phát triển bền vững khu vực kinh tế tập thể.

10. Nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả

a) Rà soát, đánh giá, lựa chọn các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả để hỗ trợ củng cố, hoàn thiện và nhân rộng theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương; ưu tiên các mô hình ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng, liên kết chuỗi giá trị, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu và các mô hình phù hợp với lợi thế của tỉnh về nông nghiệp, du lịch cộng đồng, thương mại, dịch vụ, môi trường.

b) Hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị, tổ chức sản xuất, ứng dụng khoa học, công nghệ, phát triển thương hiệu, kết nối thị trường và huy động nguồn lực; tăng cường tổng kết, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm, tham quan, học tập các mô hình hiệu quả. Phần đầu 100% hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lựa chọn nhân rộng đạt loại tốt sau khi được hỗ trợ củng cố, hoàn thiện mô hình; qua đó nâng cao nhận thức, thu hút người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia, liên kết với khu vực kinh tế tập thể.

c) Nội dung Phương án nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Chương trình này, bảo đảm phù hợp với Chương trình tổng thể ban hành kèm theo Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ và điều kiện thực tiễn của tỉnh Lâm Đồng.

11. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá và khen thưởng

a) Tăng cường kiểm tra, giám sát, theo dõi và đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình; xây dựng hệ thống chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá định lượng, định tính gắn với trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu số trong thu thập, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện.

b) Định kỳ kiểm tra việc thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý vi phạm và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Tổ chức sơ kết giữa kỳ, tổng kết cuối kỳ Chương trình; rà soát, cập nhật mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định mới của Trung ương.

c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; tuyên truyền, tôn vinh và nhân rộng các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả; tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi, diễn đàn, ngày hội hợp tác xã và các hoạt động phù hợp nhằm tạo động lực, lan tỏa phong trào phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; vốn đầu tư phát triển, kinh phí sự nghiệp trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hằng năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Lồng ghép kinh phí thực hiện Chương trình trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án khác có liên quan trên địa bàn tỉnh; bảo đảm sử dụng nguồn lực đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng nội dung hỗ trợ, phù hợp khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật.

3. Huy động, tiếp nhận và sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ, tài trợ hợp pháp từ các tổ chức quốc tế, nhà tài trợ nước ngoài, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo quy định.

4. Khuyến khích đóng góp của các tổ chức kinh tế tập thể và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện các nội dung của Chương trình; việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài chính

a) Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, định kỳ hằng năm tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính và các cơ quan Trung ương theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Chương trình trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hằng năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách hiện hành; hướng dẫn việc lồng ghép, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng nội dung hỗ trợ, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

a) Phát huy vai trò nòng cốt trong tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu hướng dẫn thành lập mới, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức kinh tế tập thể, thành viên và người lao động.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các lớp tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã; cán bộ quản lý, kiểm soát viên, kế toán, thành viên và người lao động trong tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng tập trung vào quy định pháp luật về hợp tác xã, quản trị hợp tác xã, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, quản trị tài chính, tiếp cận vốn, xúc tiến thương mại, chuyển đổi số, liên kết chuỗi giá trị và các nội dung cần thiết khác phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Khu vực 10 và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ tiếp cận vốn, nâng cao năng lực tài chính cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể nâng cao năng lực quản trị, xây dựng hệ thống tài chính minh bạch, thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, báo cáo tài chính, quản lý vốn, tài sản, trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định.

d) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu hỗ trợ tín dụng của các hợp tác xã để tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét bố trí, bổ sung vốn cho Quỹ theo quy định; tạo điều kiện để hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, bảo lãnh tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đầu tư hạ tầng sản xuất, bổ sung vốn kinh doanh, phát triển chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và nâng cao năng lực cạnh tranh.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Thuế tỉnh Lâm Đồng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Khu vực 10, UBND các xã, phường, đặc khu Phú Quý và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, phân loại, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân; theo dõi, tổng hợp tình hình hoạt động của khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, đôn đốc việc củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động và phối hợp xử lý các tổ chức kinh tế tập thể ngừng hoạt động, hoạt động không hiệu quả, tồn tại hình thức theo đúng quy định của pháp luật.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, địa phương liên quan tham mưu, tổ chức thực hiện phương án nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả trên địa bàn tỉnh theo Phụ lục ban hành kèm theo Chương trình này; thường xuyên tổ chức đối thoại, nắm bắt tình hình hoạt động, tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã.

g) Phối hợp với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, các bộ, ngành Trung ương, các tổ chức quốc tế và các địa phương để trao đổi, học tập kinh nghiệm, vận động nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo, truyền thông, xây dựng mô hình điểm, kết nối thị trường và xúc tiến thương mại cho sản phẩm của hợp tác xã theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, môi trường, nước sạch nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ được giao; gắn phát triển hợp tác xã với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, phát triển vùng nguyên liệu, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản xuất xanh, sản xuất tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, áp dụng tiêu chuẩn chất lượng, phát triển sản xuất hữu cơ, VietGAP, GlobalGAP và các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

c) Phối hợp với các địa phương và cơ quan liên quan rà soát, tháo gỡ khó khăn về đất đai, môi trường, hạ tầng sản xuất, vùng nguyên liệu và các nội dung liên quan đến hoạt động của hợp tác xã trong lĩnh vực quản lý; hướng dẫn, hỗ trợ phát triển các mô hình hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường, thu gom, phân loại, xử lý chất thải, tái chế chất thải, nước sạch nông thôn và các dịch vụ môi trường phù hợp với nhu cầu thực tế, điều kiện của từng địa phương và quy định pháp luật chuyên ngành.

4. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu Phú Quý triển khai nhiệm vụ phát triển thị trường, xúc tiến thương mại đối với sản phẩm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hỗ trợ kết nối với doanh nghiệp lớn, siêu thị, hệ thống phân phối, hệ thống bán lẻ hiện đại, sàn thương mại điện tử, hội chợ, triển lãm, chương trình kết nối cung - cầu trong nước và quốc tế.

b) Lòng ghép hỗ trợ hợp tác xã trong các chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử và phát triển thị trường theo quy định; ưu tiên sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm có sản lượng lớn, giá trị kinh tế cao và có khả năng mở rộng thị trường.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các cơ quan liên quan hỗ trợ hợp tác xã xây dựng, phát triển thương hiệu, hoàn thiện bao bì, mẫu mã, tiêu chuẩn chất lượng, thông tin sản phẩm, phương thức bán hàng, phát triển hợp tác xã tiêu dùng, kết nối tiêu thụ sản phẩm và mở rộng thị trường.

5. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải, nhà ở và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành; tạo điều kiện để các hợp tác xã củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng dịch vụ, hoạt động đúng quy định của pháp luật chuyên ngành.

b) Phối hợp triển khai các nội dung hỗ trợ phát triển hợp tác xã nhà ở, hợp tác xã dịch vụ nhà ở trong khu dân cư, khu chung cư, khu đô thị và khu vực có nhu cầu phù hợp; khuyến khích các mô hình hợp tác xã cung ứng dịch vụ thiết yếu cho thành viên, cư dân và cộng đồng như vệ sinh, điện, nước, an ninh, cảnh quan, cung ứng thực phẩm và các tiện ích sinh hoạt khác theo đúng quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ củng cố, phát triển các hợp tác xã vận tải hành khách, vận tải hàng hóa, dịch vụ hỗ trợ vận tải, logistics phù hợp với nhu cầu sản xuất, lưu thông hàng hóa, tiêu thụ nông sản, phát triển du lịch và nhu cầu đi lại của người dân; bảo đảm hoạt động đúng quy định pháp luật về giao thông vận tải, an toàn, hiệu quả và phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương..

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong khu vực kinh tế tập thể; hướng dẫn hợp tác xã tiếp cận các chương trình, nhiệm vụ, quỹ khoa học - công nghệ, đổi mới công nghệ và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định.

b) Hỗ trợ hợp tác xã ứng dụng công nghệ số trong quản trị, sản xuất kinh doanh, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, tiếp thị trực tuyến; hướng dẫn xây dựng, bảo hộ và khai thác tài sản trí tuệ, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, tiêu chuẩn chất lượng nhằm nâng cao giá trị sản phẩm và năng lực cạnh tranh của hợp tác xã.

c) Phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổ chức tuyên truyền, vận động cộng đồng hợp tác xã tham gia các phong trào về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, marketing số, an toàn thông tin mạng và kỹ năng sử dụng nền tảng số cho cán bộ quản lý, thành viên, người lao động trong các tổ chức kinh tế tập thể. Khuyến khích phát triển các hợp tác xã cung ứng dịch vụ tư vấn, chuyển giao, ứng dụng khoa học - công nghệ, phần mềm, nền tảng số, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, quản trị số, kế toán số và các giải pháp chuyển đổi số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của thành viên.

7. Sở Tư pháp

a) Đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành liên quan rà soát văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã.

b) Thực hiện góp ý, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hợp tác xã và pháp luật có liên quan đến khu vực kinh tế tập thể.

8. Thuế tỉnh Lâm Đồng

a) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn chính sách thuế, phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính có liên quan đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hướng dẫn thực hiện quy định về hóa đơn, chứng từ, kê khai, nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động.

b) Phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu và Công an xã, phường triển khai nhiệm vụ làm sạch mã số thuế theo chỉ đạo của Cục Thuế và Bộ Tài chính; rà soát, xử lý vướng mắc về mã số thuế, nghĩa vụ thuế đối với hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể hoặc không hoạt động tại địa chỉ đăng ký; cung cấp, đối chiếu thông tin phục vụ rà soát, phân loại, cập nhật dữ liệu và xử lý các trường hợp giải thể, chấm dứt hoạt động theo quy định.

9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Khu vực 10

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai các sản phẩm tín dụng phù hợp với đặc thù mô hình kinh tế tập thể; tạo điều kiện để tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn tín dụng phục vụ đầu

tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, phát triển sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động.

b) Theo dõi, tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận tín dụng của khu vực kinh tế tập thể; phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan đề xuất giải pháp tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý. Quản lý, giám sát hệ thống quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn bảo đảm hoạt động đúng mục tiêu, tôn chỉ, an toàn, hiệu quả, ổn định và bền vững.

10. Công an tỉnh

a) Chủ động nắm bắt tình hình việc triển khai, thực hiện chương trình, dự án, đề án, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể để phát hiện sơ hở, bất cập, sai phạm, kịp thời tham mưu, kiến nghị khắc phục, xử lý, tránh việc các đối tượng lợi dụng sơ hở, bất cập để trục lợi cá nhân, vi phạm pháp luật trong quá trình triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

b) Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ quan, doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh tế tập thể.

11. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động lồng ghép, triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong ngành, lĩnh vực quản lý; phối hợp với Sở Tài chính, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu trong công tác tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật, hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

b) Tạo điều kiện để các tổ chức kinh tế tập thể tham gia thực hiện các chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; khuyến khích thành lập, củng cố và phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cung cấp dịch vụ phục vụ đời sống người dân, thành viên và cộng đồng trong các lĩnh vực nhà ở, y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, tiêu dùng, môi trường, nước sạch, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các lĩnh vực khác phù hợp với nhu cầu thực tế, điều kiện phát triển của từng địa phương, khả năng quản lý nhà nước và quy định pháp luật chuyên ngành.

c) Đối với lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe và giáo dục, các sở, ngành quản lý chuyên ngành phối hợp với địa phương, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các cơ quan liên quan khuyến khích phát triển các hợp tác xã cung ứng sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở chăm sóc sức khỏe, cơ sở giáo dục, trường học; cung ứng dịch vụ phục vụ thành viên, học sinh, giáo viên, người dân như thực phẩm, suất ăn, vệ sinh, giặt là, tư vấn sức khỏe, chăm sóc sức khỏe, dịch vụ học tập, sinh hoạt văn hóa, vui chơi, giải trí và các dịch vụ hỗ trợ khác phù hợp với điều kiện thực tiễn, nhu cầu của địa phương và quy định pháp luật có liên quan.

d) Phối hợp theo dõi, đánh giá, sơ kết, tổng kết, đề xuất khen thưởng, nhân rộng mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

12. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội quần chúng

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể; phối hợp vận động, hướng dẫn thành lập các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phù hợp với nhu cầu của hội viên, đoàn viên và điều kiện thực tiễn của địa phương.

b) Triển khai hiệu quả các đề án, chương trình đã được phê duyệt liên quan đến phát triển kinh tế tập thể; phát huy vai trò của tổ chức đoàn thể trong hợp tác xã; phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các cơ quan quản lý nhà nước trong đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn, hỗ trợ, giám sát, phản biện xã hội và đề xuất giải pháp phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

13. UBND các xã, phường, đặc khu Phú Quý

a) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này trên địa bàn; xây dựng kế hoạch hằng năm hoặc lồng ghép nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương; xác định rõ chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm cụ thể cho cơ quan, bộ phận, cán bộ phụ trách.

b) Tổ chức tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thành lập mới, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các sở, ngành liên quan triển khai các lớp tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn.

c) Rà soát, phân loại, đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn; hướng dẫn xử lý đối với các hợp tác xã ngừng hoạt động, hoạt động không hiệu quả, tồn tại hình thức theo đúng quy định. Cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu về kinh tế tập thể, hợp tác xã; đôn đốc các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, tổ chức đại hội, đăng ký thay đổi, tổ chức lại, giải thể, chấm dứt hoạt động theo quy định.

d) Chủ động phối hợp với cơ quan thuế, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các sở, ngành liên quan trong xử lý vướng mắc về thuế, đất đai, tài sản, hồ sơ pháp lý và các vấn đề phát sinh tại cơ sở.

14. Chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết và khen thưởng

a) Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường, đặc khu Phú Quý căn cứ nhiệm vụ được giao tại Chương trình này tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã hằng năm gửi Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính và các cơ quan Trung ương theo quy định.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình theo yêu cầu của Trung ương và tình hình thực tiễn của tỉnh.

c) Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; hướng dẫn việc phát hiện, bồi dưỡng, tôn vinh và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong khu vực kinh tế tập thể theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tiễn của địa phương, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.